

Bản án số: 55/2018/HSST
Ngày: 26-4-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Vân.
2. Bà Thái Thục Hiền.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24, 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2018/TLST- HS ngày 25 tháng 01 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST - HS ngày 09/4/2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Lễ N (tên gọi khác: Thảo Ma), sinh năm: 1978, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Số 289/9 Đường B, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Trần Chí V và bà Thạch Thị Cẩm H; vợ: Phạm Thị Kim L (sinh năm: 1985); con: Có 01 người con sinh năm 2005; tiền án: Ngày 27/9/2012, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại trại giam Cây Cày, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/10/2016, chưa thi hành án về phần dân sự; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/6/1994, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Giết người”; bị cáo kháng cáo. Sau đó, ngày 04/11/1994, Tòa án nhân dân tối cao sửa án sơ thẩm và xử phạt 06 năm tù về tội “Giết người”; ngày 31/7/1999 chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam Đồng Tháp. Ngày 24/8/2001 Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2004 tại trại giam Z30D Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận và ngày 03/8/2006 chấp hành xong bản án. Ngày 29/8/2017, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bị can về hành vi “Trộm cắp tài

sản”, sau đó bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bắt tạm giam từ ngày 23/8/2017. (Có mặt).

2. Nguyễn Q T (tên gọi khác: Tâm), sinh ngày 29/10/1995; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Số 108/60 đường L, KP2, phường TH, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C và bà Trần Thị Kim H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/8/2017, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bị can về hành vi “Trộm cắp tài sản”, sau đó bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bắt tạm giam từ ngày 23/8/2017. (Có mặt).

3. Trần Anh Q (tên gọi khác: Mada), sinh ngày 26/8/1996, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Số B18/3 Đường H, Phường E, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số A33/17DL1, ấp 1A, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh A và bà Thạch Thị Mỹ L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2017. (Có mặt).

Người bị hại:

1. Ông Bùi Thanh V, sinh năm: 1958. Nơi cư trú: Số 67 lô A Đường B, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn U, sinh năm: 1960. Nơi cư trú: Số 47/29A Đường B, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3. Anh Trần Đỗ G, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: Số 125/107/30 đường 13, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên các bị can Trần Lễ N (tự Thảo Ma), Trần Anh Q (tự Ma Da) và Nguyễn Q T (tự Tâm) nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Các bị cáo đã cùng nhau bàn bạc và thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận 8, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/6/2017, Trần Lễ N và Nguyễn Q T đang chơi game bắn cá tại tiệm TN (trên địa bàn xã BH, huyện BC) thì N rủ T cùng đi lấy trộm tài sản của người khác đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và được T đồng ý. Sau đó, N gọi điện rủ Trần Anh Q cùng đi chung với N và T thì Q đồng ý và hẹn gặp nhau tại ngã tư đường Liên Tỉnh 5 – Bùi Minh Trục, Quận 8. Q điều khiển xe Wave (không rõ biển số), T chở N bằng xe gắn máy hiệu Luvias, biển số: 59B1 – 202.06. Cả ba cùng đi đến điểm hẹn. Sau đó Q cất xe của Q rồi T điều khiển xe chở Q và N đến trước nhà của ông Bùi Thanh V (tại số 67 lô A Đường B, Phường S, Quận T), cả 3 dừng xe cách nhà này khoảng 10 mét. Q ó Nệm vụ ngồi trên xe cảnh giới, N và T đến trước cửa nhà quan sát

thấy cửa khóa ngoài bằng ổ khóa, không có ai trong nhà; nên T quay lại kêu Q mở cốp xe lấy kèm mỏ lếch đưa cho T. T dùng kèm mỏ lếch bẻ khoen cửa sắt bên ngoài. N và T vào bên trong tiếp tục kèm mỏ lếch và tua vít (N mang theo) cạy tấm kính và tháo khung cửa sắt để dựa vào tường rồi cả 2 chui qua lỗ khung cửa vào trong nhà lục tìm tài sản lấy trộm. T lấy 04 chiếc bật lửa Zippo để trên bàn và 01 sợi dây chuyền bằng vàng 24K (không rõ trọng lượng) để trong tủ kính ở nhà bếp rồi bỏ vào túi quần, còn N lên lầu 1 lấy trộm một số tài sản đựng trong 01 ba lô hiệu HP màu đen. Sau khi lấy trộm tài sản, T bỏ 04 hộp quẹt Zippo vào chung trong ba lô rồi cùng N mang ra ngoài, riêng chiếc Tivi hiệu LG 49 inches do công kênh nên T và N chưa mang ra ngoài. N, T và Q cùng về phòng trọ số 3 nhà số 1124/17/3 ấp 3, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh của N và mở ba lô ra kiểm tra thấy bên trong ba lô có 01 chai rượu ngoại vỏ xanh không rõ hiệu, 04 hộp quẹt Zippo, 01 hộp bên trong chứa 04 chai nước hoa nhỏ không rõ hiệu. Lúc này T cũng lấy sợi dây chuyền trong túi quần đưa cho N cất giữ. Sau đó, cả ba đi trên 02 chiếc xe gắn máy quay trở lại nhà của ông V để lấy trộm chiếc tivi hiệu LG 49 inches. T điều khiển xe Luvias biển số: 59B1-202.06 chở Q, còn N điều khiển xe Wave của Q (Không rõ biển số) cùng đến nhà ông V. Q đậu xe trước cửa đứng canh giới cho T mở cửa nhà ông V rồi vào nhà lấy chiếc tivi trên mang ra đến cửa thì Q đến hỗ trợ T khiêng tivi ra ngoài, rồi T điều khiển xe Luvias biển số: 59B1 – 202.06 chở Q đem tivi về phòng trọ của N cất giấu.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày 12/6/2017, T chở N mang sợi dây chuyền lấy trộm được nêu trên đến tiệm vàng PQ (số 230A đường B, Phường N, Quận T) bán cho chủ tiệm là Nguyễn Hữu H được 15.000.000 đồng.

Trong vụ trộm, N chia cho Q 4.000.000 đồng và 02 chai nước hoa nhỏ (đã sử dụng hết và bỏ mất vỏ chai), chia cho T 5.000.000 đồng, N hưởng 8.000.000 đồng. Các tài sản khác còn lại thì N giữ lại để sử dụng gồm: 01 ba lô hiệu HP màu đen, 04 hộp quẹt Zippo, 01 chai rượu ngoại vỏ xanh (không rõ hiệu) và 02 chai nước hoa nhỏ. (N đã sử dụng hết chai rượu cùng 02 chai nước hoa và bỏ mất vỏ chai).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, ông V khai nhận tài sản của ông bị mất trộm gồm: 01 Tivi LG 49 inches, sợi dây chuyền 1,6 lượng (vàng 24k, trị giá khoảng 50.000.000 đồng), số tiền 20.000.000 đồng, 04 hộp quẹt Zippo, 01 chai rượu ngoại màu xanh không nhớ hiệu, 01 hộp chứa 04 chai nước hoa hàng mẫu khuyến mãi và 01 ba lô hiệu HP màu đen. Tổng trị giá số tài sản ông V bị lấy trộm khoảng 55.010.000 đồng.

Qua điều tra, ngoài những tài sản đã lấy trộm nêu trên thì N, Q và T không thừa nhận lấy trộm số tiền 20.000.000 đồng của ông V.

Ngày 04/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá của chiếc Tivi LG 49 inches của ông V bị mất trộm là 4.500.000 đồng. Ngày 31/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá của 04 chiếc hộp quẹt Zippo của ông V bị mất trộm là 400.000 đồng và trị giá của 01 chiếc ba lô hiệu HP của ông V bị mất trộm là 30.000 đồng. Ngày 04/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá của 04 chai nước hoa nhỏ dạng mẫu thử, không rõ hiệu, của ông V bị mất trộm là 80.000 đồng.

Theo ông V thì tổng trị giá số tài sản ông V bị lấy trộm khoảng 55.010.000 đồng. Ông V yêu cầu N cùng đồng bọn bồi thường tài sản bị mất trộm.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ông V chỉ yêu cầu bị cáo N và đồng phạm liên đới bồi thường tài sản bị mất trộm không thu hồi được theo thừa nhận của các bị cáo và theo kết quả định giá tài sản (cụ thể: Chiếc Tivi LG 49 inches là 4.500.000 đồng; 04 chai nước hoa nhỏ dạng mẫu thử, không rõ hiệu là 80.000 đồng; sợi dây chuyền vàng 24K theo thừa nhận của các bị cáo đã bán được số tiền là 15.000.000 đồng. Đối với 04 chiếc hộp quẹt Zippo và 01 chiếc ba lô hiệu HP, màu đen thì ông V có yêu cầu được nhận lại). Ngoài ra, ông V không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Vụ thứ hai: Khoảng 11h giờ, ngày 14/7/2017, N điều khiển xe Vision (xe của N, không rõ biển số) đến tiệm game bắn cá ở đường Q lộ 50 để rủ Q cùng đi qua khu vực Quận 5 bán rượu. Khi đi ngang nhà ông Nguyễn Văn U (số 47/29A Đường B, Phường S, Quận T) thì phát hiện nhà này đang khóa cửa bên ngoài, nên N rủ và bàn với Q cùng lấy trộm tài sản thì Q đồng ý. N gọi điện thoại rủ T cùng tham gia lấy trộm tài sản và được T đồng ý. N chỉ đường cho T điều khiển xe gắn máy Luvias, biển số: 59B1-202.06 cùng đến điểm hẹn để gặp N và Q. Tại đây, N đứng bên ngoài cánh giới, còn T dùng chìa khóa cửa đột nhập vào nhà ông U. T phát hiện có 01 két sắt ở trong phòng ngủ của tầng trệt nên T báo cho N biết. N vào kiểm tra, sau đó điều khiển xe Vision (nêu trên) đi kiểm xe thuê chở két sắt. N chạy trên đường Bùi Minh Trực thì nhìn thấy 01 người đàn ông đang chạy xe ba gác mua bán phế liệu, trên xe có để 01 chiếc xe đẩy 3 bánh tự chế, nên N hỏi mua lại rồi điện thoại kêu T và Q chạy đến kéo xe đẩy quay về nhà số 47/29A Đường B, Phường S, Quận T. Lúc này T đứng bên ngoài cánh giới cho N và Q vào trong nhà lấy trộm két sắt để lên xe đẩy và lấy cái mền (không rõ nhãn hiệu) trên giường để che lên trên két sắt, rồi cùng đẩy ra ngoài cho T và Q đẩy đi ra đến khu dân cư Bình Đăng, Phường 6, Quận 8; còn N lấy xe Vision (nêu trên) chạy đi thuê 01 người đàn ông chạy xe ba gác máy chở hàng thuê (không rõ lai lịch) đến chở xe đẩy cùng két sắt về phòng ở của N tại phòng trọ số 03, nhà số 1124/17/3 ấp 3, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Tại đây cả 03 dùng xà beng đục phá két sắt và phát hiện bên trong có 60.000.000 đồng (gồm Nền mệnh giá tiền), Nền nữ trang bằng vàng gồm nhẫn, dây chuyền, bông tai (không rõ loại vàng, trọng lượng, số lượng), 01 số sừng động vật màu đen, màu trắng và 01 số giấy tờ nhà đất. N lấy 20.000.000 đồng, chia cho T 20.000.000 đồng và chia cho Q 20.000.000 đồng (các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này). Số sừng động vật và giấy tờ nhà đất N bỏ vào túi nylon đưa cho Q đi vứt bỏ ven đường Nguyễn Văn Linh (không rõ đoạn nào, nên không thu hồi được). Số nữ trang thì N và T đem bán cho 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) ở khu vực gần cầu chữ Y được tổng cộng 10.000.000 đồng (số tiền này N, Q và T tiêu xài chung và chơi game bắn cá hết). Sau đó, đến khoảng 15 giờ ngày 16/7/2017, N kêu T và Q vứt bỏ chiếc két sắt cùng chiếc mền trên; T thuê 01 người đàn ông chạy xe ba gác máy trên đường Q lộ 50 với giá 200.000 đồng để chở chiếc xe đẩy cùng két sắt và chiếc mền trên đem vứt bỏ ở ven đường Q lộ 50, thuộc xã Phong Phú, huyện Bình Chánh (không rõ địa điểm, nên không thu hồi được).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, ông Nguyễn Văn U khai tài sản bị mất trộm gồm: 01 két sắt (bên trong có số tiền 100.000.000 đồng, 06 dây chuyền vàng có trọng lượng khoảng 1,7 lượng vàng 18K, 07 nhẫn vàng có trọng lượng khoảng 01 lượng vàng 18K, 05 nhẫn vàng có trọng lượng khoảng 01 lượng vàng 9999, 03 sừng động vật màu đen (không nhớ rõ là sừng gì), 02 miếng sừng màu đen (không nhớ rõ là sừng gì), 02

miếng sừng màu trắng (không nhớ rõ là sừng gì) và 01 số giấy tờ nhà đất cá nhân), 01 Ipad 1 để trên giường ngủ, 01 lắc đeo tay có trọng lượng khoảng 05 chỉ vàng 18K, 01 nhẫn có trọng lượng khoảng 02 chỉ vàng 18K và số tiền 25.000.000 đồng để trong tủ sắt.

Ngày 31/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá của 01 Ipad 1 là 3.000.000 đồng và 01 kết sắt nêu trên là 400.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản ông Nguyễn Văn U bị mất trộm theo lời khai của ông U là khoảng 252.400.000 đồng. Ông U yêu cầu N cùng đồng bọn bồi thường toàn bộ tài sản bị lấy trộm theo lời khai của anh U.

Qua điều tra, N, Q và T không thừa nhận lấy trộm tài sản nào khác, ngoài chiếc kết sắt cùng tài sản bên trong chiếc kết sắt nêu trên.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ông U chỉ yêu cầu bị cáo N và đồng phạm liên đới bồi thường tài sản bị mất trộm không thu hồi được theo thừa nhận của các bị cáo và theo kết quả định giá tài sản (cụ thể: Chiếc kết sắt là 400.000 đồng, số tiền trong kết sắt theo thừa nhận của các bị cáo là 60.000.000 đồng, số nữ trang vàng trong kết sắt theo thừa nhận của các bị cáo đã bán được số tiền là 10.000.000 đồng). Ngoài ra, ông U không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 03 giờ 40 phút, ngày 22/8/2017, T điều khiển xe gắn máy hiệu Luvias, biển số: 59H1-344.72 chở N từ bệnh viện Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8 về xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Trên đường đi N rủ thì T đồng ý và cùng bàn bạc đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Sau đó, T dùng xe gắn máy trên chở N đi đến trước phòng trọ số 2, nhà số 125/107/30 đường 13, Phường 4, Quận 8 của anh Trần Đỗ G thì phát hiện cửa sắt phòng trọ đóng, nên T dùng tay kéo mạnh làm cửa mở bung (cửa không khóa) rồi vào trong lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số: 62H4-6985 của anh G mang ra ngoài; khi đó N cũng vào nhà anh N lục soát tìm tài sản. Sau đó, N ra ngoài đưa 01 đồng hồ đeo tay dây da màu nâu, hiệu Sunrise và số tiền 2.500.000 đồng cho T cất giữ. Lúc này N chạy xe gắn máy lấy trộm được, T chạy xe Luvias (nêu trên), cả 02 đem xe biển số 62H4-6985 vào gửi tại bãi giữ xe của chung cư Hoàng Anh Gia Lai 3 ở ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; rồi cả 02 về khách sạn Duy Tân (số 91 đường số 9, ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh) để thuê ngủ. Tại khách sạn, T đưa lại số tiền lấy trộm cho N 1.000.000 đồng, còn lại 1.500.000 đồng cùng với chiếc đồng hồ thì T để sử dụng.

Cùng ngày 22/8/2017, Công an Quận 7 phát hiện N và T (do có liên quan đến vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn Quận 7), nên đưa N và T về làm việc. Số tài sản do N và T lấy trộm được nêu trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 tạm giữ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, anh Trần Đỗ G cho biết tài sản bị mất trộm gồm: 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số: 62H4-6985, 02 đồng hồ đeo tay và 5.000.000 đồng.

Ngày 03/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá tài sản của 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số: 62H4-6985 là 2.550.000 đồng và 02 đồng hồ đeo tay bị mất trộm nêu trên, mỗi chiếc trị giá là 250.000 đồng.

Qua điều tra, N và T chỉ thừa nhận lấy trộm 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số: 62H4-698501 và 01 đồng hồ đeo tay dây da màu nâu, hiệu Sunrise cùng số tiền 2.500.000 đồng của anh G; ngoài ra không lấy thêm gì khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả xe gắn máy biển số: 62H4-6985, 01 đồng hồ đeo tay dây da màu nâu, hiệu Sunrise và số tiền 2.500.000 đồng trên cho anh G. Anh G không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với xe gắn máy Luvias biển số: 59B1-202.06, qua điều tra thuộc sở hữu của chị Phan Thị Thu Trang, là bạn gái của N. Vào khoảng tháng 6/2017, N Nều lần mượn xe biển số: 59B1-202.06 của chị Trang làm phương tiện đi lại. Chị Trang không biết N sử dụng xe đi trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả xe trên cho chị Phan Thị Thu Trang.

Đối với xe gắn máy hiệu Luvias, biển số 59H1-344.72 qua xác minh thuộc sở hữu của mẹ T là bà Trần Thị Kim Hoàng. Hiện xe biển số 59H1-344.72 đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 tạm giữ để phục vụ điều tra (do có liên quan trong vụ án mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đang thụ lý).

Đối với xe gắn máy hiệu Vision (của N) và chiếc xe gắn máy Wave (của Q), không rõ biển số cả hai xe, N và Q đã trả lại cho bạn quen bên ngoài xã hội (không rõ lai lịch); nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không thu hồi được.

Đối với chủ tiệm vàng là ông Nguyễn Hữu Hân đã mua vàng do các bị cáo bán, do ông Hân không biết số vàng nêu trên là vàng trộm cắp mà có; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Đối với hai người đàn ông chạy xe ba gác chở thuê kết sắt cùng xe đẩy cho các bị cáo, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Đối với người phụ nữ đã mua vàng do bị cáo N và T bán ở khu vực cầu Chữ Y, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Đối với cây kèm mở lách dùng bẻ khoen khóa cửa và các chiếc điện thoại di động mà các bị cáo dùng liên lạc phạm tội, cũng như chai rượu ngoại có vỏ hộp màu xanh (không rõ nhãn hiệu) cùng chiếc mền (không rõ nhãn hiệu) dùng để che giấu kết sắt trộm cắp; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không thu hồi được.

Đối với 01 máy chụp ảnh Canon DS126211, 01 máy chụp ảnh Canon DS126231, 01 chai rượu Glorious, 01 chai rượu Martell Gordon, 01 chai rượu Martell XO, 01 chai rượu Cognac, 01 chai rượu Napoleon Brandy, 01 móc kim loại, 01 cây lục giác 5mm, 02 cây lục giác 4mm, 01 đèn pin hiệu LEDLENSER, 01 bóp nữ hiệu Levi's màu đen, 01 bóp nữ hiệu Chanel màu xanh, 01 bóp nữ hiệu Metrocity màu nâu, 01 bóp nữ hiệu Balyvide màu đen nâu, 01 túi xách hiệu Guxilas màu đen, 01 túi xách nữ hiệu Weimo màu đen, 01 túi xách hiệu Gucci màu nâu, 02 cây dao bằng kim loại dài 50cm, 01 cây kèm cộng lực bằng kim loại tay cầm màu xanh dài 50cm và 01 áo sơ mi nam ngắn tay, Công an Quận 8

thu giữ tại nhà của Trần Lễ N. Quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của Trần Lễ N và không liên quan trong vụ án.

Đối với 01 USB màu đỏ, nhãn hiệu Kingston; nội dung chứa dữ liệu về hình ảnh các bị cáo khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại.

Đối với 01 ba lô màu đen, hiệu HP; 01 tua vít dài 30cm; 01 cây xà beng bằng kim loại dài 40cm; 01 cây xà beng bằng kim loại dài 45cm; 01 hộp quẹt Zippo màu bạc trơn; 01 hộp quẹt Zippo màu bạc có logo hình tròn viền xanh dương bên trong có hình chim đại bàng; 01 hộp quẹt Zippo màu vàng trơn; 01 hộp quẹt Zippo màu vàng có khắc chữ Vietnam BINH LONG 6768. Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa, các đồ vật này có liên quan đến vụ án.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 24/01/2018, của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo: Trần Lễ N, Nguyễn Q T và Trần Anh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điểm: a, e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị:

- Áp dụng các điểm: a, e Khoản 2 Điều 138; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt:

1/ Bị cáo Trần Lễ N mức án từ 06 (Sáu) năm đến 07 (Bảy) năm tù;

2/ Bị cáo Nguyễn Q T mức án từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù;

3/ Bị cáo Trần Anh Q mức án từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo (do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành).

- Về trách Nệm dân sự: Buộc các bị cáo có trách Nệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho những người bị hại theo yêu cầu, với tỷ lệ bồi thường chia đều cho từng bị cáo đối với từng vụ chiếm đoạt mà các bị cáo tham gia và được hưởng lợi.

- Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo: Trần Lễ N, Nguyễn Q T và Trần Anh Q đã khai nhận: Để có tiền tiêu xài, các bị cáo đã cùng nhau trao đổi, bàn bạc và cùng thống nhất ý chí trong việc thực hiện hành vi lén lút, bí mật để chiếm đoạt tài sản sơ hở trong quản lý của

những người bị hại trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; trong khoảng thời gian ngắn (từ ngày 12/6/2017 đến ngày 22/8/2017). Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại, theo sự thừa nhận của các bị cáo và qua kết luận định giá tài sản, xác định được như sau:

Vụ thứ 1: Trị giá tài sản là 20.010.000 đồng.

Vụ thứ 2: Trị giá tài sản là 70.400.000 đồng.

Vụ thứ 3: Trị giá tài sản là 5.300.000 đồng.

Tổng cộng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 95.710.000 đồng.

Như vậy, với hành vi phạm tội và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo: Trần Lễ N, Nguyễn Q T và Trần Anh Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Xét về tính đồng phạm và các tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự định khung hình phạt:

Đây là vụ án có đồng phạm, giữa các bị cáo có sự bàn bạc, phân công Nệm vụ cụ thể và câu kết chặt chẽ với nhau, cùng thống nhất về ý chí khi thực hiện hành vi phạm tội (từ giai đoạn chuẩn bị công cụ, phương tiện để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, cũng như sau khi chiếm đoạt được tài sản đem tiêu thụ bán lấy tiền chia nhau tiêu xài).

Bị cáo N giữ vai trò nguy hiểm hơn các bị cáo còn lại (trong 03 vụ chiếm đoạt tài sản thì bị cáo N là người đề xướng, rủ rê, chuẩn bị trước công cụ phạm tội cũng như địa điểm cất giấu tài sản chiếm đoạt, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và sau khi chiếm đoạt được tài sản đem tiêu thụ tài sản, các bị cáo còn lại giữ vai trò giúp sức (có vụ cảnh giới, có vụ trực tiếp chiếm đoạt tài sản và sau khi chiếm đoạt được tài sản đem tiêu thụ tài sản). Vì vậy, khi quyết định hình phạt sẽ cân nhắc về vai trò đồng phạm và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Do đó, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội có tổ chức”. Đây là tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm điểm a Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Ngoài ra, bị cáo N, bị cáo T đã tham gia thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản, tổng trị giá tài sản là 95.710.000 đồng; bị cáo Q tham gia thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản, tổng trị giá tài sản là 90.410.000 đồng. Trị giá tài sản mà các bị cáo tham gia chiếm đoạt thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Đây là tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm điểm e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Vì vậy, các bị cáo sẽ bị xét xử theo quy định tại các điểm: a, e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp Nền lần và trong lần phạm tội này của bị cáo N còn thuộc trường hợp tái phạm; đây là những tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo N có quá trình nhân thân xấu, đã từng Nền lần bị Tòa án xét xử, nhưng vẫn không chịu tu dưỡng, sửa chữa phần đầu thành công dân sống có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; nên cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; một phần tài sản đã được thu hồi trả lại cho phía người bị hại; để từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm p Khoản 1 và Khoản 2 của Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[7] Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì các bị cáo còn có thể bị phạt một số tiền nhất định, để tịch nộp ngân sách nhà nước. Nhưng xét thấy các bị cáo đều thuộc thành phần lao động nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về trách Nệm dân sự: Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, nhưng những người bị hại có yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản bị chiếm đoạt (không thu hồi được) theo sự thừa nhận của các bị cáo và theo kết luận định giá tài sản, cụ thể như sau:

- Ông Bùi Thanh V chỉ yêu cầu các bị cáo: N, T, Q liên đới bồi thường tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được, theo sự thừa nhận của các bị cáo và theo kết luận định giá tài sản, cụ thể: Chiếc Tivi LG 49 inches là 4.500.000 đồng; 04 chai nước hoa nhỏ dạng mẫu thử, không rõ hiệu là 80.000 đồng; sợi dây chuyền vàng 24K theo thừa nhận của các bị cáo đã bán được số tiền là 15.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu bồi thường là 19.580.000 đồng. Đối với 04 chiếc hộp quẹt Zippo và 01 chiếc ba lô hiệu HP, màu đen thì ông V có yêu cầu được nhận lại. Ngoài ra, ông V không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

- Ông Nguyễn Văn U chỉ yêu cầu các bị cáo: N, T, Q liên đới bồi thường tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được theo sự thừa nhận của các bị cáo và theo kết quả định giá tài sản, cụ thể: Chiếc két sắt là 400.000 đồng, số tiền trong két sắt theo thừa nhận của các bị cáo là 60.000.000 đồng, số nữ trang vàng trong két sắt theo thừa nhận của các bị cáo đã

bán được số tiền là 10.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu bồi thường là 70.400.000 đồng. Ngoài ra, ông U không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

- Đối với người bị hại anh Trần Đỗ G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự và tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt; nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản đã chiếm đoạt (không thu hồi được) theo yêu cầu của những người bị hại và đồng ý bồi thường theo tỷ lệ chia đều đối với từng vụ chiếm đoạt tài sản mà các bị cáo đã tham gia và được hưởng lợi. Vì vậy, các bị cáo phải có trách nhiệm thực hiện việc bồi thường một lần cho những người bị hại (ông U và ông V), ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[11] Về vật chứng:

- Đối với công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không thu hồi được, nên không có cơ sở xem xét xử lý.

- Đối với tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi và các tài sản mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nhưng chủ sở hữu không có lỗi; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp, là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với 04 hộp quẹt Zippo và 01 ba lô hiệu Hp, màu đen; đây là tài sản hợp pháp của ông V, nên cần trả lại cho ông V theo yêu cầu của ông V.

- Đối với 01 tua vít dài 30cm, 01 cây xà beng bằng kim loại dài 40cm, 01 cây xà beng bằng kim loại dài 45cm; là dụng cụ dùng vào việc phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy;

- Đối với 01 USB màu đỏ, nhãn hiệu Kingston; hiện không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy;

- Đối với cây kèm mở lách dùng bẻ khoen khóa cửa và các chiếc điện thoại di động mà các bị cáo dùng liên lạc phạm tội, cũng như chai rượu ngoại có vỏ hộp màu xanh (không rõ nhãn hiệu) cùng chiếc mền (không rõ nhãn hiệu) dùng để che giấu kết sắt trộm cắp; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không thu hồi được, nên không có cơ sở xem xét xử lý.

- Đối với xe gắn máy hiệu Vision (của N) và chiếc xe gắn máy Wave (của Q), không rõ biển số cả hai xe, N và Q đã trả lại cho bạn quen bên ngoài xã hội (không rõ lai lịch); nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không thu hồi được, nên không có cơ sở xem xét xử lý.

- Đối với xe gắn máy hiệu Luvias, biển số 59H1-344.72, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; qua xác minh thuộc sở hữu của bà Trần Thị Kim Hoàng (mẹ của bị cáo T). Hiện chiếc xe này đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 tạm giữ để phục vụ điều tra (do có liên quan trong vụ án mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đang thụ lý) là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với các đồ vật khác (đã bị thu giữ) còn lại, là tài sản cá nhân của Trần Lễ N và không liên quan đến vụ án; nên trả lại cho bị cáo N.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với chủ tiệm vàng là ông Nguyễn Hữu Hân đã mua vàng do các bị cáo bán, do ông Hân không biết số vàng nêu trên là vàng do trộm cắp mà có; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với hai người đàn ông chạy xe ba gác chở thuê kết sắt cùng xe đẩy cho các bị cáo và đối với người phụ nữ đã mua vàng do bị cáo N và T bán ở khu vực cầu Chữ Y, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm: a, e Khoản 2 Điều 138; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt: 1/ Bị cáo Trần Lễ N (tên gọi khác: Thảo Ma) 06 (Sáu) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 23/8/2017.

Căn cứ vào các điểm: a, e Khoản 2 Điều 138; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt: 2/ Bị cáo Nguyễn Q T (tên gọi khác: Tâm) 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 23/8/2017.

3/ Bị cáo Trần Anh Q (tên gọi khác: Ma Da) 04 (Bốn) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 31/7/2017.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt phạt bổ sung đối với các bị cáo: Trần Lễ N (tên gọi khác: Thảo Ma), Trần Anh Q (tên gọi khác: Ma Da), Nguyễn Q T (tên gọi khác: Tâm).

- Về trách Nệm dân sự:

+ Không giải quyết đối với trường hợp của người bị hại là anh Trần Đỗ G.

+ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các Điều: 584, 585, 586, 589, 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án Dân sự;

1/ Buộc các bị cáo: Trần Lễ N (tên gọi khác: Thảo Ma), Trần Anh Q (tên gọi khác: Ma Da), Nguyễn Q T (tên gọi khác: Tâm); mỗi bị cáo chịu trách Nệm bồi thường cho

người bị hại ông Bùi Thanh V số tiền là 6.527.000 đồng (Sáu triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

2/ Buộc các bị cáo: Trần Lễ N (tên gọi khác: Thảo Ma), Trần Anh Q (tên gọi khác: Ma Da), Nguyễn Q T (tên gọi khác: Tâm); mỗi bị cáo chịu trách Nệm bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Văn U số tiền là 23.467.000 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Tổng cộng, các bị cáo: Trần Lễ N (tên gọi khác: Thảo Ma), Trần Anh Q (tên gọi khác: Ma Da), Nguyễn Q T (tên gọi khác: Tâm); mỗi bị cáo chịu trách Nệm thực hiện việc bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền là 29.994.000 đồng (Hai mươi chín triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Thi hành việc bồi thường một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) tua vít dài 30cm, 01 (Một) cây xà beng bằng kim loại dài 40cm, 01 (Một) cây xà beng bằng kim loại dài 45cm và 01 (Một) USB màu đỏ, nhãn hiệu Kingston;

+ Trả lại cho ông Bùi Thanh V 04 (Bốn) chiếc hộp quẹt Zippo gồm: 01 (Một) hộp quẹt Zippo màu bạc, trơn; 01 (Một) hộp quẹt Zippo màu bạc có logo hình tròn viền xanh dương, bên trong có hình chim đại bàng; 01 (Một) hộp quẹt Zippo màu vàng, trơn; 01 (Một) hộp quẹt Zippo màu vàng, có khắc chữ Vietnam BINH LONG 6768 và 01 (Một) ba lô hiệu Hp, màu đen;

+ Trả lại cho bị cáo Trần Lễ N (tên gọi khác: Thảo Ma): 01 (Một) máy chụp ảnh Canon DS126211, 01 (Một) máy chụp ảnh Canon DS126231, 01 (Một) chai rượu Glorious, 01 (Một) chai rượu Martell Gordon, 01 (Một) chai rượu Martell XO, 01 (Một) chai rượu Cognac, 01 (Một) chai rượu Napoleon Brandy, 01 (Một) móc kim loại, 01 (Một) cây lục giác 5mm, 02 (Hai) cây lục giác 4mm, 01 (Một) đèn pin hiệu LEDLENSER, 01 (Một) bóp nữ hiệu Levi's màu đen, 01 (Một) bóp nữ hiệu Chanel màu xanh, 01 (Một) bóp nữ hiệu Metrocity màu nâu, 01 (Một) bóp nữ hiệu Balyvide màu đen nâu, 01 (Một) túi xách hiệu Guxilas màu đen, 01 (Một) túi xách nữ hiệu Weimo màu đen, 01 (Một) túi xách hiệu Gucci màu nâu, 02 (Hai) cây dao bằng kim loại dài 50cm, 01 (Một) cây kèm cộng lực bằng kim loại tay cầm màu xanh dài 50cm và 01 (Một) áo sơ mi nam ngắn tay.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 21/PNK ngày 26/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Trần Lễ N (tên gọi khác: Thảo Ma), Trần Anh Q (tên gọi khác: Ma Da), Nguyễn Q T (tên gọi khác: Tâm); mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 1.499.700 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức như trên), cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản; hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt; có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú